

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN TRÙNG KHÁNH  
TỈNH CAO BẰNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 34/2022/ HS-ST  
Ngày 14 - 4 - 2022

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRÙNG KHÁNH, TỈNH CAO BẰNG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Bà Bé Thị Thùy Linh.

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Hoàng Văn Xuân và bà Nguyễn Thị Minh Tâm.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Triệu Thị Thu Hương - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Trùng Khánh - tỉnh Cao Bằng.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trùng Khánh tham gia phiên tòa:** Bà Ma Kim Hiệp - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 4 năm 2022, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Trùng Khánh, tỉnh Cao Bằng xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hình sự thụ lý số 26/2022/TLST - HS ngày 21 tháng 3 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 33/2022/QĐXXST - HS ngày 04 tháng 4 năm 2022 đối với bị cáo:

**Đàm Văn N;** Tên gọi khác: Không có; Giới tính: Nam; Sinh ngày 11 tháng 10 năm 199x tại xã Q, huyện T, tỉnh Cao Bằng;

Hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: xóm C A, xã Q, huyện T, tỉnh Cao Bằng; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Nùng; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 8/12; Nghề nghiệp: Trồng Trọt; Con ông Đàm Văn Qu (đã chết); Con bà Lưu Thị Ch (sinh năm 196n); Vợ: Nông Thị Đ (sinh năm 199m) và 01 con Đàm Minh T, sinh năm 201m;

Tiền án: 01 tiền án, ngày 06/9/2018 bị Tòa án nhân dân huyện Trà Lĩnh (nay là huyện Trùng Khánh) xử phạt 24 tháng tù giam về Tội tàng trữ trái phép chất ma túy. Ngày 08/4/2020, chấp hành xong án phạt tù; Tiền sự: Không có.

Bị cáo bị bắt tạm giữ ngày 25/01/2022, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Trùng Khánh, tỉnh Cao Bằng. (Có mặt)

**- Bị hại:** Nhà văn hóa xóm C-A, xã Q, huyện T, tỉnh Cao Bằng.

**- Đại diện hợp pháp của bị hại:** Ông Đặng Văn H, sinh năm: 196y - Trưởng xóm C A.

Trú tại: xóm C A, xã Q, huyện T, tỉnh Cao Bằng. (Có mặt)

**- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

+ Bà Hoàng Thị Y, sinh năm 198a.

Trú tại: xóm V, thị trấn Tr, huyện T, tỉnh Cao Bằng. (Vắng mặt có lý do)

- *Người làm chứng*: Đàm Văn T, sinh năm: 197b.

Trú tại: xóm C A, xã Q, huyện T, tỉnh Cao Bằng. (Có mặt)

## NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 23/11/2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Trùng Khánh tiếp nhận tin báo của ông Đặng Văn H, sinh năm 196y, trú tại xóm C A, xã Q, huyện T (là trưởng xóm C A) về việc vào sáng ngày 23/11/2021, tại nhà Văn hóa xóm C A + B, xã Q, huyện T, tỉnh Cao Bằng bị mất trộm 01 (một) chiếc ti vi màn hình phẳng, 43 inch, nhãn hiệu SONY do Bộ chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh Cao Bằng tặng năm 2014, nhân dịp khánh thành nhà Văn hóa xóm.

Cùng ngày 23/11/2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Trùng Khánh tiến hành khám nghiệm hiện trường, tiến hành điều tra, xác minh.

Ngày 24 tháng 11 năm 2021, Đàm Văn N, sinh năm 199x, trú tại xóm C A, xã Q, huyện T đã đến Công an xã Quang Hán, huyện Trùng Khánh tự thú về hành vi phạm tội của mình và đưa Cơ quan chức năng đến nhà ông Mông Văn K, sinh năm 198c, trú tại xóm V, thị trấn Tr, huyện Trùng Khánh thu giữ vật chứng là 01 (một) chiếc ti vi nhãn hiệu SONY, màn hình phẳng, 43 inch đã qua sử dụng.

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Trùng Khánh, Đàm Văn N khai nhận: Khoảng 05 giờ sáng ngày 21/11/2021, N một mình điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 11Y1 - 1927 từ nhà đi vào trong xóm. Khi đi qua trước cửa nhà văn hóa C A + B (hai xóm chung nhà văn hóa), N đi vào trước cửa nhà văn hóa để sử dụng ma túy. Trong khi sử dụng ma túy, N nhìn thấy cửa ngách bên phải làm bằng nhôm, kính có nhiều mảnh kính vỡ nên thò tay vào phía trong cửa. Thấy then ngang không có khóa. N nảy sinh ý định mở cửa đi vào bên trong nhà Văn hóa quan sát, nhìn thấy trên bức phát biểu, phía dưới Maket có 01 (một) chiếc ti vi màn hình phẳng, dưới viền ti vi có dòng chữ “Bộ chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh tặng”, N bê chiếc ti vi đi ra theo hướng cửa đi vào, rồi quay lại đóng chốt cửa lại như cũ. N điều khiển xe mô tô, chở chiếc ti vi đến nhà chị Hoàng Thị Y, sinh năm 197a, trú tại xóm V, thị trấn Tr, huyện T có chồng tên là K chuyên làm nghề sửa chữa ti vi bán với giá 300.000đ (ba trăm nghìn đồng). Số tiền có được, N đã đem đi mua ma túy về sử dụng.

Ngày 01/12/2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Trùng Khánh, tỉnh Cao Bằng có yêu cầu định giá tài sản. Hội đồng Định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Trùng Khánh ban hành kết luận định giá tài sản số 59 ngày

08/12/2021, kết luận: Giá trị còn lại của chiếc ti vi nhãn hiệu SONY, 43 inch tại thời điểm ngày 21/11/2021 có trị giá 2.800.000đ (hai triệu tám trăm nghìn đồng).

Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Quá trình điều tra đã làm rõ, ngày 25/01/2022, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Trùng Khánh đã trả lại chiếc ti vi nhãn hiệu SONY, 43 inch cho ông Đặng Văn H là trưởng xóm C A, xã Q, huyện T.

Tại bản cáo trạng số 30/CT-VKSTK ngày 18 tháng 3 năm 2022, Viện kiểm sát nhân dân huyện Trùng Khánh đã truy tố bị cáo Đàm Văn N ra trước Tòa án nhân dân huyện Trùng Khánh, tỉnh Cao Bằng để xét xử về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

Bị cáo Đàm Văn N thừa nhận Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Trùng Khánh đã phản ánh đúng hành vi phạm tội của bị cáo.

Đại diện hợp pháp của bị hại ông Đặng Văn H trình bày: Nội dung vụ việc như bản cáo trạng phản ánh. Ông xác nhận trước khi bị mất trộm, chiếc ti vi nhãn hiệu SONY, 43 inch vẫn còn sử dụng được. Nay ông đã nhận lại tài sản bị trộm cắp nên không đề nghị, yêu cầu gì thêm đối với bị cáo N.

Trong quá trình điều tra và tại đơn xin xét xử vắng mặt, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Hoàng Thị Y trình bày: Chị có được mua chiếc ti vi nhãn hiệu SONY, 43 inch với bị cáo Đàm Văn N vào ngày 23/11/2021, khi mua chị không biết nguồn gốc chiếc ti vi nhãn hiệu SONY, 43 inch là do bị cáo N trộm cắp mà có. Nay chị không yêu cầu bị cáo trả lại số tiền mà bị cáo đã nhận từ việc bán tài sản trộm cắp có được và cũng không đề nghị, yêu cầu bồi thường gì thêm.

Kết thúc phần xét hỏi tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trùng Khánh giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Đàm Văn N về tội “*Trộm cắp tài sản*” và đề nghị Hội đồng xét xử:

Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Đàm Văn N phạm tội “*Trộm cắp tài sản*” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Về hình phạt: áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm r, s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 38 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Đàm Văn N. Xử phạt bị cáo từ 09 (chín) tháng tù đến 12 (mười hai) tháng tù.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng đối với bị cáo.

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Bị cáo, đại diện hợp pháp của bị hại không có ý kiến tranh luận. Khi được nói lời sau cùng, bị cáo mong Hội đồng xét xử xem xét cho hưởng mức án nhẹ nhất để sớm được trở về với gia đình.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

*Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:*

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Trùng Khánh, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Trùng Khánh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Qua quá trình xét hỏi và tranh luận công khai tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội. Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với các tài liệu chứng cứ thu thập được có trong hồ sơ vụ án, đúng như bản Cáo trạng của Viện kiểm sát đã nêu và phù hợp với vật chứng đã thu được của bị cáo N. Cụ thể: Khoảng 05 giờ ngày 21/11/2021, Đàm Văn N, sinh năm 199x, trú tại xóm C A, xã Q, huyện T, tỉnh Cao Bằng có hành vi lấy trộm 01 (một) chiếc ti vi nhãn hiệu SONY, 43 inch tại nhà Văn hóa xóm C A + B, xã Q, huyện T có trị giá 2.800.000đ (hai triệu tám trăm nghìn đồng). Mục đích lấy trộm đem bán lấy tiền mua ma túy về sử dụng cho bản thân.

[3] Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo: Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội vì đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản một cách trái pháp luật. Hành vi của bị cáo đã gây ảnh hưởng đến an ninh trật tự xã hội ở địa phương, gây hoang mang trong quần chúng nhân dân. Bị cáo Đàm Văn N nhận thức được việc làm của mình là sai, trái pháp luật nhưng vẫn cố tình thực hiện hành vi trộm cắp tài sản. Hội đồng xét xử xét thấy, bị cáo Đàm Văn N trộm cắp tài sản có giá trị 2.800.000 đồng (hai triệu tám trăm nghìn đồng) là tình tiết định khung quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự. Cần phải áp dụng hình phạt tù có thời hạn mới tương xứng với tính chất, mức độ, hành vi của bị cáo, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhất định nhằm răn đe, giáo dục riêng đối với bị cáo và đấu tranh phòng ngừa chung.

Do vậy, Hội đồng xét xử có đầy đủ căn cứ để kết tội bị cáo Đàm Văn N phạm tội “*Trộm cắp tài sản*” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự. Viện kiểm sát nhân dân huyện Trùng Khánh đã truy tố bị cáo về tội danh và điều luật nêu trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[4] Xét về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bị cáo không có tiền sự, có 01 tiền án, ngày 06/9/2018 bị Tòa án nhân dân huyện Trà Lĩnh (nay là huyện Trùng Khánh) xử phạt 24 tháng tù giam về Tội tàng trữ trái phép chất ma túy. Ngày 08/4/2020, chấp hành xong án phạt tù nên có nhân

thân xấu. Hành vi trộm cắp thể hiện bị cáo không có thái độ sửa đổi, không chịu tu dưỡng rèn luyện bản thân. Ngày 24/11/2021, bị cáo Đàm Văn N đã đến Công an xã Q, huyện T tự thú về hành vi trộm cắp tài sản của bị cáo; trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo về hành vi trộm cắp tài sản của mình và tỏ ra ăn năn hối cải. Do đó, khi quyết định hình phạt cần áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm r, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo N; Tình tiết tăng nặng: Ngày 08/4/2020 bị cáo đã chấp hành xong án phạt tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, tuy nhiên ngày 23/11/2021 bị cáo lại thực hiện hành vi trộm cắp tài sản, theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 70 Bộ luật Hình sự bị cáo chưa được xóa án tích. Vì vậy, cần áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự “*tái phạm hoặc tái phạm nguy hiểm*” đối với bị cáo Đàm Văn N.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Đàm Văn N phạm tội “*Trộm cắp tài sản*” và xử phạt bị cáo tù từ 09 (chín) tháng tù đến 12 (mười hai) tháng tù. Xét thấy mức đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ và phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[5] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 173, ngoài hình phạt chính bị cáo còn có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền. Tuy nhiên, bị cáo là đối tượng nghiện ma túy, không có nguồn thu nhập ổn định nên Hội đồng xét xử xét thấy không cần thiết phải áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Các nhận định khác:

Đối với chiếc xe mô tô biển kiểm soát 11Y1 - 1927 là phương tiện phạm tội. Quá trình điều tra đã làm rõ, nên Cơ quan điều tra không tạm giữ phương tiện là có căn cứ.

Đối với Hoàng Thị Y là người tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có nhưng qua điều tra, Hoàng Thị Y không biết được tài sản do trộm cắp mà có nên không đủ căn cứ truy cứu trách nhiệm hình sự.

[7] Về án phí: Bị cáo Đàm Văn N phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[8] Về quyền kháng cáo: Căn cứ các Điều 331, 333 của Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo, đại diện hợp pháp của bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

***Vì các lẽ trên:***

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Đàm Văn N phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm r, s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 38 Bộ luật Hình sự.

2. Về hình phạt:

Xử phạt bị cáo Đàm Văn N 09 (chín) tháng tù, thời hạn chấp hành án phạt tù được tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ ngày 25/01/2022;

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo Đàm Văn N.

3. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Đàm Văn N phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm sung vào Ngân sách Nhà nước.

4. Về quyền kháng cáo: Áp dụng các Điều 331, 333 của Bộ luật tố tụng Hình sự.

Án xử công khai sơ thẩm, có mặt bị cáo, đại diện hợp pháp của bị hại. Bị cáo Đàm Văn N, đại diện hợp pháp của bị hại có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Hoàng Thị Y vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ./.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Cao Bằng;
- VKSND tỉnh Cao Bằng;
- Sở tư pháp tỉnh Cao Bằng;
- VKSND huyện Trùng Khánh;
- Công an huyện; Nhà tạm giữ CATK;
- Chi cục THADS huyện Trùng Khánh;
- Bị cáo;
- Đại diện hợp pháp của bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu HS vụ án;
- Lưu án văn.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

**Bế Thị Thùy Linh**

**THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**

**THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Hoàng Văn Xuân**

**Mã Thị Huệ**

**Bế Thị Thùy Linh**





01 (một) kim và 01 (một) tua vít được bị cáo Danh sử dụng để thực hiện hành vi phạm tội, do bị cáo khai nhận không nhớ để hai công cụ trên ở đâu nên Cơ quan Cảnh sát điều tra không tiến hành truy tìm và tạm giữ vật chứng. Do đó, Hội đồng xét xử không xem xét.